

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 2396/GPXD

1. Cấp cho: Công ty CP Đầu tư Phúc Lộc Khang.

Địa chỉ: Lầu 14, tòa nhà Lim 2, số 62A Cách mạng Tháng tám, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Được phép xây dựng công trình: phần ngầm, phần thân, hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ thuộc dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang tại phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tổng số công trình: Chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ; hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ.

- Theo thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Khu căn hộ Phúc Lộc Khang – Chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ; hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ.

- **Đơn vị tổng thầu thiết kế cơ sở:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons (BXD-00011887 cấp ngày 16/05/2023) lập.

+ Chủ nhiệm thiết kế: Ông Tạ Đình Huy - HCM-00000865 cấp ngày 02/11/2022.

+ Đơn vị tư vấn thiết kế kiến trúc: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hiệp Hòa (BXD-00002248 cấp ngày 24/05/2022) lập.

Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Lê Phong - HCM-00001874 cấp ngày 21/7/2023

+ Đơn vị tư vấn thiết kế kết cấu: Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Liên Việt (BXD-00007882 cấp ngày 12/12/2022) lập.

Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Lê Trọng Nghĩa - BXD-00003473 cấp ngày 04/5/2022.

+ Đơn vị tư vấn thiết kế cơ điện: Công ty TNHH Thương mại và Xây lắp Việt Hưng Thịnh (BXD-00003599 cấp ngày 04/7/2022) lập.

Chủ trì thiết kế điện: Bà Phạm Phú Thạnh - BXD-00077367 cấp ngày 08/11/2019.

Chủ trì thiết kế phần cấp thoát nước: Ông Nguyễn Cảnh Được - BXD-00111386 cấp ngày 06/5/2022.

Chủ trì thiết kế thông gió - ĐHKK: Ông Nguyễn Văn Hai - BXD-00002714 cấp ngày 04/5/2022.

- **Đơn vị tổng thầu thiết kế kỹ thuật:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons (BXD-00011887 cấp ngày 16/05/2023) lập.

+ Chủ nhiệm thiết kế: Ông Tạ Đình Huy - HCM-00000865 cấp ngày 02/11/2022.

+ Đơn vị tư vấn thiết kế kiến trúc: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hiệp Hòa (BXD-00002248 cấp ngày 24/05/2022) lập.

Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Lê Phong - HCM-00001874 cấp ngày 21/7/2023

+ Đơn vị tư vấn thiết kế kết cấu: Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Liên Việt (BXD-00007882 cấp ngày 12/12/2022) lập.

Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Lê Trọng Nghĩa - BXD-00003473 cấp ngày 04/5/2022.

+ Đơn vị tư vấn thiết kế cơ điện: Công ty TNHH Thương mại và Xây lắp Việt Hưng Thịnh (BXD-00003599 cấp ngày 04/7/2022) lập.

Chủ trì thiết kế điện: Bà Phạm Phú Thanh - BXD-00077367 cấp ngày 08/11/2019.

Chủ trì thiết kế phần cấp thoát nước: Ông Nguyễn Cảnh Đước - BXD-00111386 cấp ngày 06/5/2022.

Chủ trì thiết kế thông gió - ĐHKK: Ông Nguyễn Văn Hai - BXD-00002714 cấp ngày 04/5/2022.

- **Đơn vị thẩm tra thiết kế:** Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng - Bộ Xây dựng (BXD-00001977 cấp ngày 23/06/2022).

Chủ nhiệm - Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Ông Nguyễn Hồng Hà - BXD-00010642 cấp ngày 28/10/2022.

Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Bà Đoàn Thị Miên - HAN-06-2022-140 cấp ngày 15/11/2022.

Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp điện công trình: Ông Đỗ Duy Thế - BXD-00054542 cấp ngày 13/6/2024.

Chủ trì thẩm tra thiết kế thông gió - ĐHKK: Ông Trần Mạnh Trung - BXD-00010654 cấp ngày 28/10/2022.

Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp - thoát nước: Ông Nguyễn Chí Chính - BXD-00010655 cấp ngày 19/9/2022.

- **Đơn vị thẩm định thiết kế kỹ thuật:** Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TST (BXD-00002358 cấp ngày 30/05/2022).

Chủ nhiệm thẩm định thiết kế kỹ thuật: Ông Cao Bá Hoàng - BXD-00091062 cấp ngày 04/6/2020.

Chủ trì thẩm định thiết kế kiến trúc: Ông Võ Vũ Hoàng - HCM-00000274 cấp ngày 30/3/2022.

Chủ trì thẩm định thiết kế kết cấu: Ông Nguyễn Phi Thôn - BXD-00045391 cấp ngày 10/10/2022.

Chủ trì thẩm định thiết kế cơ điện: Ông Bùi Nguyên Minh - BXD-00074540 cấp ngày 16/10/2019.

Chủ trì thẩm định thiết kế cấp - thoát nước công trình: Ông Trần Đức Phú - BXD-00090772 cấp ngày 04/6/2020.

Chủ trì thẩm định thiết kế thông gió - ĐHKK: Ông Lê Xuân Phương - BXD-

00066820 cấp ngày 29/7/2019.

- **Cơ quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Khu căn hộ Phúc Lộc Khang tại Kết quả thẩm định số 200/HĐXD-QLDA ngày 03/7/2024 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng.

- **Vị trí xây dựng:** thửa đất số từ 3640 đến 3648, tờ bản đồ số 41, Khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Diện tích khu đất: 15.952,00m² (mảnh trích lục địa chính ngày 01/3/2024).

- Chỉ giới đường đỏ: 12,5m tính từ trục đường ĐT743A.

- Chỉ giới xây dựng: 6m tính từ ranh đất theo bản vẽ Quy hoạch chi tiết rút gọn 1/500 được phê duyệt (bản vẽ QH-04/10).

- Định vị công trình: Theo mặt bằng tổng thể.

* **Giai đoạn 1:** phần cọc, móng, tường vây đã được cấp giấy phép xây dựng tại Giấy phép xây dựng số 2303/GPXD ngày 24/7/2024

* **Giai đoạn 2:** Phần ngầm, phần thân, hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ nằm hoàn toàn trong diện tích khu đất của dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang, gồm:

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp I.

2.1 Công trình chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ

- Tổng diện tích xây dựng (diện tích tính theo hình chiếu bằng mái): 6.410,54 m². Trong đó: khối A: (diện tích khối đế 3.865,17m²; diện tích khối tháp: 2.699,89m²); khối B: (diện tích khối đế 2.545,37m²; diện tích khối tháp: 1.975,72m²).

- Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm, tum thang, không gian kỹ thuật để tính hệ số sử dụng đất): 145.423,31 m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm sàn tầng hầm): 153.774,27 m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 181.331,89 m². Trong đó diện tích sàn xây dựng tầng nổi: 153.774,27 m², tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm: 27.557,62 m².

- Số tầng: Dự án gồm 2 khối công trình (Khối A cao 30 tầng, Khối B cao 37 tầng) và 02 tầng hầm chung.

- Mật độ xây dựng:

+ Toàn khu: 40,52%.

+ Khối A: khối đế 24,43%. khối tháp: 17,06%.

+ Khối B: khối đế 16,09%. khối tháp: 12,49%.

- Hệ số sử dụng đất: 9,19 lần.

- Chiều sâu công trình:

+ Chiều sâu tầng hầm 2 (tính từ cốt sàn tầng 1): - 7,9 m.

+ Chiều sâu tầng hầm 1 (tính từ cốt sàn tầng 1): - 4,5 m.

- Chiều cao công trình tối đa toàn khu (tính từ cao độ sân đường đến cao độ đỉnh mái): 126,5 m. Trong đó: Khối A: 104,45 m; Khối B: 126,5 m.

- Cốt nền xây dựng: Hxdmin=+33,60 (theo cao độ quốc gia Hòn Dấu)

*** Phần ngầm:**

- Tầng hầm 2 cao 3,4m, tầng hầm 1 cao 4,5m, diện tích sàn xây dựng 13.778,81 m²/tầng, các tầng hầm bố trí khu để xe và không gian kỹ thuật phục vụ công trình.

*** Phần thân:**

Khối A

- Khối A cao 30 tầng (khối đế cao 03 tầng, khối tháp cao 27 tầng, bao gồm tầng tum thang, không kể tầng hầm), diện tích xây dựng 3.865,17 m², tổng diện tích sàn xây dựng không kể tầng hầm khoảng 81.887,7 m², tổng diện tích sàn xây dựng không kể tầng hầm, không gian kỹ thuật để tính hệ số sử dụng đất khoảng 77.620,92 m², chiều cao công trình tính từ cao độ sân đường đến cao độ đỉnh mái khoảng 104,45m, tổng số căn hộ ở của Khối A là 988 căn (diện tích từ 35,91 m² đến 72,83 m²; trong đó tổng số căn hộ có diện tích nhỏ hơn 45m² là 156 căn, chiếm tỷ lệ 15,8% tổng số căn hộ của Khối A).

- Tầng 1 cao 4,8m, diện tích sàn xây dựng 3.865,17 m² (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật 3.683,72 m²), bố trí không gian sảnh, các căn thương mại dịch vụ, nhóm trẻ mầm non, phòng sinh hoạt cộng đồng.

- Tầng 2 cao 3,8m, diện tích sàn xây dựng 3.753,35 m² (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật 3.460,85 m²), bố trí các căn thương mại dịch vụ, phòng làm việc ban quản lý, nhóm trẻ mầm non.

- Tầng 3 cao 3,8m, diện tích sàn xây dựng 3.773,75 m² (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật 3.569,27 m²), bố trí các căn thương mại dịch vụ và không gian sinh hoạt cộng đồng.

- Tầng 4 cao 3,15m, diện tích sàn xây dựng 2.697,42 m² (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật 2.559,78 m²), bố trí 38 căn hộ ở.

- Tầng 5 đến tầng 29 có chiều cao 3,15m/tầng (riêng tầng 29 cao 3,8m), diện tích sàn xây dựng 2.699,89 m²/tầng (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật 2.565,67 m²/tầng), mỗi tầng bố trí 38 căn hộ ở.

- Tầng tum thang (tầng 30) cao 6,05m, diện tích sàn xây dựng 300,76 m² (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật 205,55 m²), bố trí khu vực kỹ thuật, khu sân vườn trên mái.

Khối B

- Khối B cao 37 tầng (khối đế cao 03 tầng, khối tháp cao 34 tầng, bao gồm tầng tum thang không kể tầng hầm), diện tích xây dựng 2.545,37 m², tổng diện tích sàn xây dựng không kể tầng hầm khoảng 71.886,57 m², tổng diện tích sàn xây dựng không kể tầng hầm, không gian kỹ thuật để tính hệ số sử dụng đất khoảng 67.802,39 m², chiều cao công trình tính từ cao độ sân đường đến cao độ đỉnh mái khoảng 126,5m, tổng số căn hộ ở của Khối B là 843 căn (diện tích từ 35,91 m² đến 72,83 m²; trong đó tổng số căn hộ có diện tích nhỏ hơn 45 m² là 32 căn, chiếm tỷ lệ 3,8% tổng số căn hộ của Khối B).

- Tầng 1 cao 4,8m, diện tích sàn xây dựng 2.526,44 m² (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật 2.323,04 m²), bố trí không gian sảnh, các căn thương mại dịch vụ.

- Tầng 2 cao 3,8m, diện tích sàn xây dựng 2.407,72 m² (diện tích sàn xây dựng

không bao gồm không gian kỹ thuật $2.199,37 \text{ m}^2$), bố trí các căn thương mại dịch vụ, không gian sinh hoạt cộng đồng.

- Tầng 3 cao 3,8m, diện tích sàn xây dựng $2.425,24 \text{ m}^2$ (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật $2.275,08 \text{ m}^2$), bố trí các căn thương mại dịch vụ và không gian sinh hoạt cộng đồng.

- Tầng 4 cao 3,15m, diện tích sàn xây dựng $1.972,75 \text{ m}^2$ (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật $1.870,41 \text{ m}^2$), bố trí 26 căn hộ ở.

- Tầng 5 đến tầng 35 có chiều cao 3,15m/tầng, diện tích sàn xây dựng $1.975,72 \text{ m}^2/\text{tầng}$ (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật $1.873,64 \text{ m}^2/\text{tầng}$), mỗi tầng bố trí 26 căn hộ ở.

- Tầng 36 cao 3,8m, diện tích sàn xây dựng $1.022,39 \text{ m}^2$ (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật $936,92 \text{ m}^2$), bố trí 11 căn hộ ở và khu sân vườn trên mái.

- Tầng tum thang (tầng 37) cao 6,05m, diện tích sàn xây dựng $284,71 \text{ m}^2$ (diện tích sàn xây dựng không bao gồm không gian kỹ thuật $114,73 \text{ m}^2$), bố trí khu vực kỹ thuật, khu sân vườn trên mái.

2.2 Hạ tầng kỹ thuật công trình

- Cấp điện: Nguồn cấp điện lấy từ mạng lưới điện của khu vực dẫn tới dự án qua 06 máy biến áp có tổng công suất khoảng 8.550 kVA (trong đó gồm 03 máy công suất $1.250 \text{ kVA}/\text{máy}$, 03 máy công suất $1.600 \text{ kVA}/\text{máy}$); dự án bố trí 02 máy phát điện dự phòng công suất $1.250 \text{ kVA}/\text{máy}$ để cấp điện cho các phụ tải cần thiết khi có sự cố.

- Cấp nước: Nguồn cấp nước lấy từ mạng lưới cấp nước của dự án cấp vào bể chứa nước tại công trình, qua trạm bơm lên bể chứa trên tầng kỹ thuật và dẫn đến các điểm sử dụng nước.

- Thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa tách biệt với thoát nước thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt được dẫn về bể tự hoại để xử lý sơ bộ, dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố để xử lý.

- Các hệ thống kỹ thuật khác như: Hệ thống thông tin liên lạc, chống sét,... bố trí theo yêu cầu sử dụng.

2.3 Hạ tầng kỹ thuật của dự án

- San nền: Dự án thực hiện tại khu vực tương đối bằng phẳng, thực hiện san nền với cao độ trung bình khoảng $+32,55 \text{ m}$; cao độ thực hiện xây dựng công trình tại tầng 1 khoảng $+34,73 \text{ m}$.

- Đường giao thông: Hệ thống đường giao thông nội bộ của dự án gồm:

- + Đường nội bộ 1: Lộ giới $7,0 \text{ m}$.

- + Đường nội bộ 2, 4: Lộ giới $6,0 \text{ m}$.

- + Đường nội bộ 3: Lộ giới $3,5 \text{ m}$.

- + Kết cấu mặt đường có mô đun đàn hồi $E_o > 50 \text{ MPa}$.

- + Độ dốc vỉa hè $1,5\%$.

- Cấp nước: Mạng lưới cấp nước của dự án được lấy từ nhà máy nước Dĩ An, theo đường ống chính D300 từ phía trục đường DT-743A, theo tuyến ống cấp nước

DN150 của dự án dẫn vào công trình.

- Thoát nước mưa: Dự án sử dụng cống bê tông cốt thép ly tâm D300 đến D1000; nước mưa của dự án thoát ra hệ thống thoát nước hiện hữu đường DT-743A.

- Thoát nước thải: Các tuyến ống DN125 đến DN250 dẫn nước thải của dự án sau khi đã xử lý sơ bộ tại bể tự hoại (tổng dung tích khoảng 430m³) về trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố.

- Cấp điện: Các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV với tổng công suất khoảng 8.550kVA để cấp điện cho dự án (gồm 06 máy biến áp, trong đó gồm 03 máy công suất 1.250kVA/máy, 03 máy công suất 1.600kVA/máy); dự án bố trí 02 máy phát điện dự phòng công suất 1.250kVA/máy.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Hệ thống chiếu sáng, thông tin liên lạc,...

2.4 Các công trình phụ trợ:

- Bảng hiệu dạng chữ lắp trên mái công trình, hồ bơi, bãi đậu xe PCCC, hàng rào, nhà bảo vệ, cổng chào, cây xanh, cảnh quan.....

3. Giấy tờ về đất đai: Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang tại phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An.

4. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

- Văn bản số 277/TC-QC ngày 22/5/2022 của Bộ Tổng Tham mưu - Cục Tác chiến về chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình;

- Văn bản số 5558/UBND-KT ngày 21/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang;

- Văn bản số 202/CV-CNDA ngày 19/7/2023 của Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương Chi nhánh cấp nước Dĩ An về việc đấu nối nguồn cấp nước sinh hoạt cho Dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang.

- Văn bản số 65CV/NT.DA ngày 19/7/2023 của Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương Chi nhánh nước thải Dĩ An về việc thỏa thuận đấu nối nước thải sinh hoạt của Dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An;

- Văn bản số 1394/ĐLDA-KHKT ngày 20/7/2023 của Điện lực Dĩ An về việc chủ trương cấp điện cho dự án đầu tư xây dựng Khu căn hộ Phúc Lộc Khang;

- Văn bản số 105/MC-DAKT ngày 24/7/2023 của Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương về việc trả lời chấp thuận đấu nối thoát nước dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang;

- Văn bản số 345/SGTVT-QLGT ngày 24/7/2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương về việc thỏa thuận đấu nối giao thông, thoát nước mưa từ dự án

Khu căn hộ Phúc Lộc Khang vào đường ĐT743a, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An;

- Quyết định số 2835/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang thực hiện dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang;

- Quyết định số 8452/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Tân Đông Hiệp được UBND thành phố Dĩ An phê duyệt tại Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 06/11/2020;

- Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu căn hộ Phúc Lộc Khang;

- Văn bản số 880/PCCC&CNCH-P4 ngày 18/3/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH v/v góp ý PCCC đối với thiết kế cơ sở;

- Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang tại phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An.

- Giấy phép môi trường số 54/GPMT-STNMT ngày 24/5/2024 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang đối với dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang;

- Văn bản số 200/HĐXD-QLDA ngày 03/7/2024 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang;

- Quyết định số 76/QĐ-PLK ngày 04/7/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu căn hộ Phúc Lộc Khang;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2259/TD-PCCC ngày 22/7/2024 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công An.

- Báo cáo kết quả thẩm tra số 499/2023/VKH-TTKCT-03 ngày 22/7/2024 của Viện khoa học Công nghệ Xây dựng - Bộ Xây dựng về việc Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ Thiết kế kỹ thuật dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang (hạng mục: phần ngầm, phần thân, hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ);

- Báo cáo kết quả thẩm định số 02/KQTĐ/TST-2024 ngày 22/7/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TST về việc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang (hạng mục: phần ngầm, phần thân, hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ);

- Quyết định số 83/QĐ-PLK ngày 22/7/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Khu căn hộ Phúc Lộc Khang (hạng mục: phần ngầm, phần thân, hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ).

- Văn bản số 84/CV-PLK ngày 22/7/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Lộc Khang về cam kết đảm bảo an toàn cho công trình liền kề khi thi công xây dựng dự án Khu căn hộ Phúc Lộc Khang, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Giấy phép Xây dựng số 2303/GPXD ngày 24/7/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương (hạng mục: cọc, móng, tường vây).

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chủ đầu tư thi công cọc thử thí nghiệm để phục vụ công tác thiết kế xây dựng theo Văn bản số 882/SXD-KTKT ngày 21/3/2024 của Sở Xây dựng; thi công công trình tạm phục vụ cho công trình chính theo Văn bản số 1010/UBND-ĐT ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An; thi công hạng mục móng, cọc và tường vây theo Giấy phép xây dựng số 2303/GPXD ngày 24/07/2024 của Sở Xây dựng.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (bản chính);
- UBND thành phố Dĩ An (p/h);
- UBND phường Tân Đông Hiệp (p/h);
- Thanh tra Sở Xây dựng (p/h);
- Lưu: VT, P.KTKT, Ph, L. *phm h*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bổ Kỹ Thuật

